

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Thất Thập Bát Niệm)
TÒA THÁNH TÂY NINH



Tiểu Sử
Cửu Vị Tiên Hương
ĐIỀU TRỊ CUNG



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2012
hai • không • một • hai

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **THU HƯƠNG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 30/09/2023

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

Tiểu-Sử
CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG

DIÊU TRÌ CUNG

MỤC LỤC

❖	TIỂU SỬ	
	CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG	
	DIỀU TRÌ CUNG	9
▪	NHỨT-NƯƠNG DIỀU-TRÌ-CUNG	11
	THƠ RẰNG	11
	TỰ VỊNH	11
	KINH ĐỆ NHỨT CỬU	11
	SƠ LƯỢC TIỂU SỬ	12
	TRÍCH THÁNH GIÁO CỦA NHỨT NƯƠNG	14
	GIẢI THÍCH BÀI “TỰ VỊNH”	15
▪	NHỊ NƯƠNG DIỀU-TRÌ-CUNG	20
	THƠ TẶNG	20
	TỰ-VỊNH	20
	KINH ĐỆ NHỊ CỬU	20
	SƠ LƯỢC TIỂU SỬ	21
	THƠ VỊNH	23
▪	TAM-NƯƠNG DIỀU-TRÌ-CUNG	24
	THƠ TẶNG	24
	TỰ THUẬT	24
	KINH ĐỆ TAM CỬU	24
	SƠ LƯỢC TIỂU SỬ	25
	THƠ VỊNH	26
▪	TỨ-NƯƠNG DIỀU-TRÌ-CUNG	28
	THƠ TẶNG	28
	TỰ THUẬT	28
	KINH ĐỆ TỨ CỬU	28
	SƠ LƯỢC TIỂU SỬ HAI KIẾP	29
	THƠ VỊNH	33
▪	NGŨ NƯƠNG DIỀU TRÌ CUNG	35
	THƠ TẶNG	35
	TỰ-THUẬT	35
	KINH ĐỆ NGŨ-CỬU	35

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ	36
THƠ VINH	37
■ LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG	39
THƠ TẶNG	39
TỰ-THUẬT	39
KINH ĐỆ LỤC-CỬU	39
SƠ LƯỢC TIỂU SỬ	40
THƠ VINH	43
■ THẤT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG	45
THƠ TẶNG	45
TỰ THUẬT	45
KINH ĐỆ-THẤT-CỬU	45
SƠ LƯỢC TIỂU SỬ	46
THƠ VINH	54
■ BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG	55
TỰ THUẬT	55
THƠ TẶNG	55
KINH ĐỆ BÁT-CỬU	55
SƠ LƯỢC TIỂU SỬ	56
THƠ VINH	61
■ CỬU NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG	63
THƠ TẶNG	63
TỰ-THUẬT	63
KINH ĐỆ CỬU-CỬU	63
THƠ-VINH	66

ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU



BẢO-ÂN-TỪ - TÂY-NINH

TIỂU SỬ
CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG
DIÊU TRÌ CUNG

- Nhứt-Nương Diêu-Trì-Cung**
- Nhị-Nương Diêu-Trì-Cung**
- Tam-Nương Diêu-Trì-Cung**
- Tứ-Nương Diêu-Trì-Cung**
- Ngũ-Nương Diêu Trì Cung**
- Lục Nương Diêu Trì Cung**
- Thất-Nương Diêu-Trì-Cung**
- Bát-Nương Diêu-Trì-Cung**
- Cửu-Nương Diêu Trì Cung**

NHỨT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG



- **THỂ DANH:** HOÀNG-THIẾU-HOÀ
- **THỦ BỮU:** Đàn Tỳ-Bà
- **NƠI NGỰ:** Vườn Ngạn-Uyển
- **NHIỆM VỤ:** Điều khiển cơ sanh hóa.

THƠ RẰNG

NHỨT khí tạo đoan cả Địa-Cầu,
NƯƠNG theo Mẹ cả giáng vài câu.
KÍNH dâng Tam-Bửu hằng năm vẹn,
TẶNG lễ mừng thâm đặc chẳng lâu.
NHỨT NƯƠNG

TỰ VỊNH

(Bài thài hiển lễ Hội Yến Diêu-Trì-Cung)

HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt,
Giữa thu ba e tuyết Đông về.
Ngon sông trải cánh Tiên lòe,
Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.
NHỨT NƯƠNG

KINH ĐỆ NHỨT CỬU

Vườn Ngạn-Uyển sanh hoa đã-héo,
Khởi hình hài đã chịu rã tan

*Bảy dây oan nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.
Kìa Thiên-Cảnh con đường vội vội,
Ánh Hồng Quân đường chói Ngọc Lâu,
Cung Thiềm gắng bước cho mau,
Thoát ba Thân phẩm đứng đầu Tam-Thiên
Khá tỉnh giấc tiên duyên nhớ lại,
Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh,
Dem mình nương bóng Chí-Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh,
Phách anh linh ắt phải anh linh,
Quân bao thật ác luật hình,
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn.*

NHỨT NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

NHỨT NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG có tên tại thế là **HOÀNG THIÊU HOA**, Trung-Phong Hữu-Tướng của Hai-Bà-Trưng (năm 40-43 sau *TL*).

HOÀNG-THIÊU-HOA; con một gia đình nông dân nghèo khó, vào năm 13 tuổi là một cô gái đẹp nhất vùng, lại có sức mạnh siêu phàm. Cha mẹ mất sớm, cô phải vào ở mướn cho một gia đình khá giả trong vùng tại xã Song-Quan, tỉnh Vĩnh-Phú.

Một hôm đương thả trâu cho ăn ngoài đồng trống, cô trèo lên một gò cao để hóng mát, bỗng thấy một đám quân Tàu (*lúc này là quân Tô-Định đang xâm chiếm nước ta*) đánh

đập tàn ác một cụ già ốm yếu và dùng hành động thô bạo. Cô quá bất nhẫn, định lau xuống thuyền đánh kẻ dã tâm để cứu cụ già. Chợt Cô nghe một tiếng vọng từ phía sau, Cô quay lại thì thấy một ni-sư trong bộ nâu sòng vẫy tay gọi, Cô dừng lại Ni Sư tới gần khẽ bảo:

– Con có sức mạnh phi thường, song việc con sắp làm chưa có ít lớn đâu! Không phải cứu một người, mà sức con là cứu cả một dân tộc khỏi bị đô hộ áp bức, đó mới là việc phi thường.

THIỆU HOA đáp: “*Con xin vâng lệnh ân sư*”.

Từ đó, cô để tâm rèn luyện sức vóc và lớn lên chiêu mộ nghĩa dũng để cứu nước. Năm 18 tuổi lược thao gồm tài dưới gần 1.000 nghĩa quân, cổ bảm thôn ấp và đánh phá giặc Hán. Được tin ở Mê-Linh vào năm 39–40 sau **TL**, **HAI BÀ TRUNG** kêu gọi toàn quân dân chống giặc cướp nước, Cô và nghĩa dũng đáp lời kêu gọi của núi sông, về hợp tác cùng **HAI BÀ TRUNG**, được hai Bà thu nạp và phong là **TRUNG PHONG HỮU TƯỚNG QUÂN**, một lòng vì non nước, Cô thắng giặc như chẻ tre, công lao quá lớn và được sự tin yêu của toàn dân, Hai Bà phong cho vị tướng trẻ này là **ĐÔNG CUNG CÔNG CHÚA**.

Từ năm 41–43 **STL** đến ngày khai Đạo Cao Đài ngót 19 thế kỷ, đối với thế gian tuy là dài song ở cõi Thiêng-Liêng các Tiên gia vẫn liên tục luyện Đạo, thì thời gian vài ngàn năm chẳng là mấy. Do vậy Các Đấng vẫn xuống lên cõi trần để lập công thêm.

Đền thờ **HOÀNG-THIỆU-HOA** hiện còn tại xã Song-Quan, tỉnh Vĩnh-Phú. Nay “*khai Đạo kỳ ba*”, dâng lệnh Đức **ĐIỀU TRÌ KIM MẪU**, Bà thọ lãnh chức **NHỨT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG** để độ rỗi chúng sanh.

Phần tiếp theo đây, chúng ta sẽ cùng học tập một số tư tưởng của Ngài **NHỨT NƯƠNG** qua cơ bút để nâng cao trình độ trên đường dục tấn của Chơn-Thần hầu mai sau nhẹ gót về cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống, đó cũng là nơi trường sanh mà các bậc nguyên căn hằng mơ ước.

TRÍCH THÁNH GIÁO CỦA NHỨT NƯƠNG

Một năm, trước ngày khai nền Đại-Đạo cho toàn thể nhơn-loại, tất cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều về Việt-Nam giảng cơ dạy Đạo và phương pháp tu hành.

Việt-Nam ngày 27 tháng 1 năm 1926 (*Bính-Dần*), Đức Nhứt Nương giảng Đàn dạy ông Lê-Văn-Trung, Cao-Quyển-Cư, Phạm Công Tắc, Gao Hoài Sang và Nguyễn Thị Hiếu như sau.

NHỨT NƯƠNG

Em chào các anh và đại-tỷ.

Cái bông phù dù sớm còn tối mắt còn hơn một kiếp người, vì nó sống ngăn ngủi đường ấy nhưng mà buổi sớm còn có sắc chú đời người sanh ra chỉ để khổ mà thôi, chung quy dầu sống trăm tuổi chưa được một điều đặc chí, chết thì hết cái đời giả tạm này.

Em xin ba anh coi sự trường sanh của linh hồn của mình làm trọng, người đời không có phải kiếm, mình có sẵn sao nỗ bỏ đi em chỉ tiếc dùm đó thôi. Đã vào đường chánh thì cứ lo bước tới hoài thì trở về cứu vị đặng.

Ngài Lê-Văn-Trung (Đức Quyền Giáo-Tông) hỏi: Có duyên luyện Đạo được cùng chăng? Xin em mách bảo dùm.

NHỨT NƯƠNG *đáp: Đã gặp Đạo-Đức tức có duyên phần. Ráng tu luyện siêng thì thành, biếng thì đọa liệu lấy răn*

*mình. Phải tính sớm một ngày qua một ngày chết đừng dự dự.
Em xin kiếu.*

NHỨT NƯƠNG

GIẢI THÍCH BÀI “TỰ VỊNH”

Ý ①:

– **Câu 1:** *Hoa thu ủ như màu then nguyệt:*

Cô tự ví mình như một đoá hoa mùa Thu, màu không sánh bằng mặt Trăng (*đây là lời tự thuật đầy khiêm nhường*): tư cách dạy Đạo của Ngài trong các bài về cơ sau này thật đầy vẻ khiêm cung, có khi xưng em với các vị mà Cô dạy nữa. Tư cách quá nhún nhường thật đáng kính trọng.

– **Câu 2:** *Giữa thu ba e tuyết đông về:*

Cô ví mình như đoá hoa yếu đuối giữa làn sóng gợn nên rất ngại tuyết đông sang khi trời vừa lạnh, tuyết lại vừa rơi là tả xuống mặt sóng bao phủ mặt nước, lại vừa khó nhận mặt sóng gợn, Cô cũng nhún nhường ví mình mềm yếu như nước sóng thu, đâu cũng là Đức hạ mình của các bậc cao trọng để độ người tu, mà cũng có ý nói đến con cái Chí-Tôn.

– **Câu 3:** *Nọn sóng trái cánh Tiên lòe:*

Cánh hoa đẹp dịu dàng thơm ngát có mặt khắp non sông. Nếu ví tiên kiếp thì một tướng quân như Cô có mặt khắp nơi ai cũng mến mộ về tài ba và sắc đẹp. Nghĩa bóng: Với Chơn-Thần và bằng cơ bút cũng vậy cả non sông chẳng khác nào hoa cúc mùa Thu, ai cũng nức lòng tôn vinh.

– **Câu 4:** *Mượn câu thi hứng vui để chào nhau:*

Câu này giải rõ ba câu là NHỨT NƯƠNG mượn một số đề tài về cơ dạy Đạo, NHỨT NƯƠNG hiện giữ trọng

trách vườn Ngạn-Uyển ở cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống theo
lệnh Điều-Trì-Cung.

Ý ②:

– **Câu:** 1+2+3+4 (để bố túc bài giải trên):

Có một vị Tiên giáng thế dạy Đạo, sắc đẹp “*hoa nhường
nguyệt then*”, xuống trần lúc đời mạt pháp (*mùa Đông là mùa
tàn của một năm*). Hiện nay khắp nơi có nhiều Chơn-Linh
giáng thế, cả nước, cả thế giới.

Xin mượn thơ văn để minh họa thêm những lời huấn
Đạo của các Đấng.

Nói tới hoa là nói đến sắc đẹp hồn nhiên của con người
như Kiều và Thúy Vân:

“*Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang*”.

Hay:

“*Chìm đáy nước cá lơ dờ lặn,
Lững da trời, nhạn ngẩn ngơ sa*”

Hoặc:

“*Hoa nhường nguyệt then...*”

Ở đây Cô **NHỨT NƯƠNG** lại nói “Cái bông phù
dung sớm còn tối mất... hoa còn có sắc, chớ người sanh ra là
để thọ khổ mà thôi (Bài thơ dạy Đạo của **NHỨT NƯƠNG**
27-1-1926)

Ý Cô thương cho con người của cõi trần này, xem vẻ
xinh tươi như hoa, mà còn lem ố nên không trong sáng như
vân Trăng, nên đầy sự phiền não trong đầu.

Trong một bài cơ 12-4-1930, Ngài Nhân-Âm Đạo
Trưởng có giải hai câu:

“*Thanh sơn nguyên bất lão, vị tuyết bạch hầu,*

*Lục thủy bốn vô sâu, nhưn phong sô diện”
(Nước kia bởi gió nên nhẩn mặt.
Non nọ gì sương chịu bạc đầu).*

Lòng người như núi xanh, bị mây phủ nên đen tối
Lòng người như nước biếc, bị gió nên nhẩn mặt.

Ngài Nhân-Âm nói con người vốn bị oan nghiệt, quả báo, nên đau khổ triền miên, bị tật bệnh, bị áp bức, thất tình lục dục nên đau khổ.

Mặt nước hồ thu phẳng lặng trong xanh vì lòng thanh thản, mà sợ ngọn gió đông, tuyết đông khắc nghiệt: có nghĩa đời chua cay hành hạ tâm hồn con cái của Đức Chí-Tôn.

NHỨT NƯƠNG chua xót cho nhân loại, nhưng Cô báo là thời nầy có các bậc Tiên Thánh giảng trần dạy Đạo cả toàn cầu (*Tiên lòe*), vậy rán mà tu trừ đức, siêng là đắc, mà biếng thì đọa.

Giải thích bài “**NHỨT NƯƠNG** kính tặng”:

– **Câu 1:** *Nhất khí tạo đoan cả địa cầu.*

Hư vô chi khí sinh một Thầy, tức là nhứt khí ở ngôi Thái-Cực là chủ Càn-Khôn Vũ-Trụ. Đọc câu nầy, ta biết Ngài **NHỨT NƯƠNG** từ Tiên-Thiên Khí phân tánh, do đó Ngài đúng là Phật vị.

– **Câu 2:** *Nương theo Mẹ cả giảng vài câu.*

Đệ **NHỨT NƯƠNG** vâng lệnh Đức Điều-Trì Kim-Mẫu ở tầng trời Tạo-Hóa-Thiên giảng cơ dạy Đạo. Ngài là hóa thân của Quan-Âm.

– **Câu 3+4:**

*Kính dâng Tam-Bửu hàng năm vẹn,
Tặng lễ mừng thâm đặc chẳng lâu.*

Hai câu nầy Đức **NHỨT NƯƠNG** dạy con cái Đức Chí-Tôn, ngày ngày cúng và dâng trọn Tinh, Khí, Thần để làm lễ trọng cho Đức Điều Kim-Mẫu với đầy lòng yêu ái và kính trọng, ngày thành chánh quả sẽ đến trong một kiếp sanh. Tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời.

GIẢI THÍCH BÀI KINH ĐỆ NHỨT CỬU:

Bài nầy do Ngài Cao-Tiếp-Đạo giải thích:

– Hoa cây Thu-Uyển bên bờ Bỉ-Ngan héo một lá khi có người trong cửa Đạo hiến thân trọn đời làm công quả vừa qui vị. **NHỨT NƯƠNG** biết ngay và Ngài từ Ngọc Lâu dùng huyền-diệu chiếu hào-quang màu hồng để soi đường lên Cung Tạo-Hóa-Thiên, hướng dẫn Chơn-Thần bật nguyên căn vừa về nơi Vườn Ngạn-Uyển lên học Đạo.

Bài thi của Đức **HỘ-PHÁP** sau đây sẽ giải thêm vai trò của Đức **NHỨT NƯƠNG**:

*Cô NHỨT NƯƠNG coi vườn Ngạn-Uyển,
Cầm Tỳ-Bà điều khiển cơ sanh,
Mỗi đóa hoa, mỗi Chơn-Linh,
Trong vòng luân chuyển mắt nhìn biết ngay,
Quyền Chương-Quản trong tay nắm giữ,
Các nguyên nhân sanh tử hãn toàn (tường),
Từ cõi Thiên chí Địa-hoàn,
Hoa nở đầu kiếp, hoa tàn hồi qui.*

HỘ-PHÁP.

GIẢI THÍCH:

Ngài **NHỨT NƯƠNG** Điều-Trì-Cung lãnh nhiệm vụ của Đức Điều-Trì Kim-Mẫu, chưởng quản vườn Ngạn-Uyển chính là vườn ghi danh tính của các nguyên nhân đầu

kiếp xuống thế gian, ở đây mỗi Chơn-Linh tượng hình một bông hoa, chính là bài tự thuật “*Hoa thu ủ như màu thẹn nguyệt*” của **NHỨT NƯƠNG**. Ngài e ngại là hoa thu (*chỉ Nguyên-Nhân xuống trần sao mà héo xào bị bợn trần nên không trong sạch bằng vẫn Trăng, bị cám dỗ, bị oan nghiệt (mùa Đông về)*).

Nay cả Thánh Địa Việt-Nam là đây nguyên nhân xuống thế; nên Ngài mượn văn thi mà nhắn gửi, nhắc nhở đó thôi. Ngài cầm “*Đờn Tỳ-Bà*” điều khiển cơ sanh hóa.

Trong đàn cơ Đức Chí-Tôn giáng ngày 31/12/1925 có nói rõ tình hình của **NHỨT NƯƠNG** là: nhân đức, thương người hoạn nạn bị ức hiếp. Đức **NHỨT NƯƠNG** giống Quan-Âm, giống Đức Mẹ.

NHỊ NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG



- **THỂ DANH:** Cẩm Tú, nữ Hoàng Campuchia
- **THỦ BỮU:** Lư Hương
- **NHIỆM VỤ:** Mở Hội Trường Sinh
- **NƠI NGỰ:** Vườn Đào Tây-Vương-Mẫu

THƠ TẶNG

*NHỊ Châu Chơn-Uõ nhớ cùng không?
NƯƠNG Cõi Thiên-Cung gửi bóng hồng,
KÍNH tặng vài câu mừng bạn củ,
TẶNG người trinh tiết chịu phòng không.*

NHỊ-NƯƠNG

TỰ-VỊNH

*CẨM-TÚ văn chương hà khách Đạo?
Thi Thần, Tửu Thánh vấn thù nhân?
Tuy mang lấy tiếng hồng quân,
Cảnh Tiên còn mến, cõi trần anh thư.*

NHỊ-NƯƠNG

KINH ĐỆ NHỊ CỬU

*Tây-Vương-Mẫu vườn đào ươm chín,
Chén trường-sanh có lệnh ngự ban,*

*Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,
Chơn-Thần khá đến hội hàng Chư-Linh,*

*Đã thấy đủ Thiên-Đình huyền-pháp
Cõi giác thân lên đạ Ngân-Kiều,
Đầu tinh chiếu thấu Nguyên-tiên,
Kim-Quang kiệu đỡ đến triều Ngọc-Hư.*

*Khi trong trẻo dường như băng tuyết.
Thân im lìm dường nét Thiều-Quang
Xa chừng Thế-Giới Địa-Hoàn,
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳng.*

NHỊ-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

Dám hỏi vị Đạo-Nhơn có tài văn chương như gấm thêu hoa kia ở nước nào vậy?

Bút múa lan lợi như Thần siêu xuất, tài rượu không thua Thánh, hỏi có mấy ai qua được?

Người đó ở trong giới quần thoa: Câu trả lời cho bài thơ tự thuật trên nói rằng: Ở cõi trần, Bà là một vị anh thư, như hai Bà Trưng, Triệu. Ở cảnh Tiên là một vị có phẩm tước cao trọng. Bà chính là Cẩm-Tú (*tên đúng là Camphupura*) thế danh Jyesh thâyâ-vị Nữ-Hoàng nước Chân-Lạp (*cách đây cả ngàn năm, nước Campuchia, miền tây Việt Nam là Chiêm thành đều là nước Phù Nam xưa*).

Năm 803 tại vùng bắc Kratié ngày nay là thủ phủ của Vua **INDRAKOLA** là nội tổ của Nữ-Vương Jyeshthâyâ túc Cẩm-Tú (*hay Cẩm-Bửu là một*).

Theo truyền thuyết, Thần tượng nước Thủy Chân-

Lạp tên là Kampu đặt tên nước là Kampujâ: Chân-Lạp: Campodge (p), *Campu: Cẩm-Bửu, Pura: thành thị, tên ghép đọc theo tiếng Việt là thủ Đô Cẩm-Bửu (Tú)* có công kiến trúc một ngôi tháp tại đây theo màu sắc, ảnh hưởng Bà-La-Môn, nét hoa văn dường như dệt gấm thêu hoa. Cẩm-Tú là Nữ-Vương nước Thủy Chân-Lạp, ngoài tài ba dựng nước, còn là một kiến trúc sư đại tài có công xây dựng thủ đô Cẩm-Bửu vang danh một thời, Bà tạc tượng thờ các Đức Phật cổ Bhrama, Civa, Christana; hiện Đạo Cao Đài có dựng tượng ba vị cổ Phật này trên nóc Bát-Quái-Đài, đó là Phật Giáo nguyên thủy hay Bà-La-Môn.

Nay về cõi “*Thiên-Ứng Hằng-Sống*”, Bà đặc vị “*Nhị Nương Điều-Trì-Cung*” ở tầng Trời Tạo-Hóa-Thiên dưới quyền Đức **PHẬT MẪU** Điều-Trì và chưởng quản vườn Đào-Tiên, Đức Ngài dùng Chơn-Thần về cơ dạy Đạo cho chúng sanh.

THÍCH NGHĨA BÀI KINH ĐỀ NHỊ CỬU:

Đào Tiên: Ở Cung Điều-Trì của Tây-Vương-Mẫu có loại Đào Tiên ba ngàn năm nở hoa, ba ngàn năm đậu trái, và ba ngàn năm mới chín. Người phàm trần ăn được sẽ thành Tiên. Loại Đào Tiên có Nhiều ở núi Thiên-Sơn, muốn đến phải qua động Thiên-Thai. Theo sử Đạo, Đức Điều-Trì Kim-Mẫu lấy khí sanh quang và dùng huyền diệu trụ khí thành quả Đào-Tiên đựng làm thuốc trường sanh và ban cho Chơn-Thần đạt Đạo, để được sống mãi ở cõi trường sanh.

Chơn-Thần đạt Đạo sẽ hiệp với các hàng Tiên để được Nhị-Nương ban thưởng. Khi đạt Đạo sẽ được Nhị-Nương cầm Lư-Hương tiến dẫn về Cung Ngọc-Hư, nơi này khí rất trong sạch và như tuyết in, Thần nhấp nhá như bóng mặt trời, tâm thần lân lân nhẹ nhàng thơi thới.

THƠ VỊNH

*Cô Nhị-Nương từ bi đệ rồi,
Cầm Lự-Hương mở hội trường sinh
Bàn Đào mời đủ Chí-Linh
Ngân-Kiều chờ gót về trình Ngọc-Hư*

HỘ-PHÁP

TAM-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG



- **THỂ DANH:** Kim-Tuyển
- **THỦ BỮU:** Long-Tu-Phiến
- **NƠI NGỰ:** Đệ khách trần
- **NHIỆM VỤ:** Cõi Thanh-Thiên

THƠ TẶNG

*TAM-Kỳ khai mở Đạo lần ba
NƯƠNG-nấu ít lâu rõ bấu hòa.
KÍNH lượng bề trên ban đức tánh,
TẶNG người tài trí hừng Đài Cao*
TAM-NƯƠNG

TỰ THUẬT

(Bài Thái hiến lễ Hội-Yến)

*TUYẾN đức năng thành Đạo
Quảng trí đặc cao quyền,
Biển mê lắc lẻo con thuyền,
Chở che khách tục, Cửu tuyên ngăn sông.*
TAM-NƯƠNG

KINH ĐỆ TAM CỬU

*Cõi Thanh-Thiên lên miền bông-đảo,
Động Thiên-Thai bẩy Lão đón đường,*

*Cam-Lộ rưới giọt nhành dương,
 Thất tình lục dục như đường tiêu tan,
 Cung Đâu-Tốt nhạc khoang tiếng nhạc,
 Đệ lệnh bài cánh hạt đũa Linh,
 Tiêu thiếu lấp tiếng dục tình,
 Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân,
 Cung Như-Ý Lão-Quân tiếp khách,
 Hội Thánh Minh giao sách Trường-Xuân,
 Thanh quang rõ rõ đôi ngàn
 Chơn-Hồn khoái lạc lên đàn vọng Thiên.*

TAM-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

Tương truyền rằng khi Nguyễn-Hoàng chạy từ Thăng-Long (*Hà-Nội ngày nay*) vào Nam tìm nơi lánh nạn, trên đoạn đường bôn tẩu, có gặp một bà già mặt áo trắng viền Kim-Tuyến đang đứng trên một ngọn đồi xa. Khi Nguyễn-Hoàng và quân sĩ tới nơi, Bà liền trao cho một cây hương đang cháy và dặn rằng: Cứ cầm hương mà đi sẽ tìm được nơi vừa ý an toàn, khi hương tàn thì dừng lại, đó là nơi dung thân sau này cho cả con cháu.

Theo lời Thân-Linh mách bảo, nhang vừa tàn thì Nguyễn-Hoàng liền quan sát xung quanh thấy đúng là nơi có núi sông hiền hòa (*Chính là sông Hương núi Ngự ngày nay*). Ông quyết định chọn nơi đây làm nơi đóng quân, nơi này là làng Phú-Xuân tức kinh thành Huế bây giờ, Sau nhiều năm lập Quốc, Ông Nguyễn-Hoàng nhớ ơn xưa, cho lập một ngôi chùa để thờ tự và đặt tên là chùa “*Thiên-Mụ*” (*bà già cõi Trời*), Trong thời gian này, dân gian trong vùng thường

thấy bà xuất hiện, khi trẻ, khi già nhưng lúc nào cũng mặc áo trắng có viền kim-tuyến để mách bảo và phò trì dân chúng tai qua nạn khỏi. Dân vùng này đặc tên Bà là Kim-Tuyến.

Chùa Thiên-Mụ bên giòng Hương-Giang hiền hòa, bên trong lúc nào cũng đầy hương khói, có thờ tượng Đức Di-Lạc và thờ Bà Kim-Tuyến; làm sao người Việt-Nam quên được :

“... *Tiếng chuông Thiên-Mụ, Canh gà Thọ Xương,*” mỗi khi có dịp ở Cổ-Đô-Huế vài hôm.

Nay Bà Kim-Tuyến coi Thanh-Thiên và được Đức Kim Mẫu phong **TAM-NƯƠNG** Điều Trì-Cung, có nhiệm vụ dạy Đạo độ đời trong cửa Tam-Kỳ-Phổ-Độ. Trong tượng thờ ở Điện-Thờ **PHẬT MẪU**, Bà cầm cây “*Lọng-Tu-Phiến*”

CHÚ-THÍCH BÀI THƠ TỰ THUẬT:

Câu 1: *TUYẾN* đức năng thành đạo

Người tu hành năng lập đức sẽ đạt Đạo.

Câu 2: *Quảng trí* đặc cao quyền

Có trí rộng (*tức lập ngôn*) sẽ được giữ địa vị lớn để lập công.

Câu 3: *Biển mê* lắc lẻo con thuyền

Nhiệm vụ Tam-Nương là dùng thần trí huệ kết thuyền Bát Nhã.

Câu 4: *Chở che* khách tục, *Cửu tuyên* ngăn sông

Chở khách cõi trần ra khỏi sông mê bể khổ, lánh cảnh đọa đài của địa ngục.

THƠ VINH

Cô Tam-Nương thuyền từ nhẹ thả,

*Cầm Long-Tu độ cả khách trần,
Biển mê Bát Nhã dò lân,
Thanh-Thiên mở lối Chơn-Thần qui nguyên.*

HỘ-PHÁP

TỬ-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG



- **THẾ DANH:** Lê-Ngọc-Gấm, Đoàn-Thị-Điểm
- **THỦ BỬU:** Kim-Bản
- **NƠI NGỰ:** Năm quyền giám khảo tuyển chọn người đúc hạnh
- **NHIỆM VỤ:** Cối Huỳnh-Thiên

THƠ TẶNG

*TỬ đúc vẹn toàn mới xứng danh
NƯƠNG hơi nhang khói chỉ điểm lành
KÍNH mừng quý vị ân cần tịnh
TẶNG khách nâu sòng diệt quý danh.*
TỬ-NƯƠNG

TỰ THUẬT

(Bài thài hiến Lê Hội-Yến)

*GẤM lót ngõ chưa vừa gót ngọc
Vàng treo nhà ít học không ưa
Đợi trông nho sĩ tài vừa
Đằng giao khỏi phụng chảnh giữa Tiên-Thi*
TỬ NƯƠNG

KINH ĐỆ TỬ CỬU

*Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường học
Cối Huỳnh-Thiên nhẹ thoát chơn Tiên*

*Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền,
Vào Cung tuyệt khổ kiến Quyên-Thiên-Quân.*

*Trừ quái khí roi Thần chớp nhoáng,
Bộ Lợi-Công giải toán trước quang,
Cửa lầu Bát-Quái chung ngang,
Hỏa Tinh Tam muội thiêu tàn oan gia.*

*Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Xuất
Vịn Kim Câu đến chực Thiên-Môn,
Chơn-Thần đã nhập Càn-Khôn,
Thâu quyền độ thế bảo.tồn chúng sanh.*

TỬ NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ HAI KIẾP

Cô Lê-Ngọc-Gấm & Bà Đoàn-Thị-Điểm

Vào thời Trịnh-Nguyễn phân tranh, sông Linh-Giang chia hai đất nước. Năm 1655, lấy chiêu bài Phù Lê diệt Trịnh, chúa Nguyễn sai hai Tướng Nguyễn-Hữu-Tiến và Nguyễn-Hữu-Dật tấn công ra Bắc-Hà. Bọn Trịnh-Đào không đương cự nổi nên bỏ chạy. Hai bên quân lính tương tàn tương sát lẫn nhau mà cướp phá, giết hại dân lành vô tội, trong cảnh loạn ly nhà tan cửa mất. Tại Nghệ An, Cô Lê-Thị-Gấm 9 tuổi cũng bị giết trong lúc này, Chơn-Thần Cô còn phảng phất dưới thế vì chưa hết kiếp lập công, nên vào ở tại Đền-Sòng thuộc tỉnh Thanh-Hóa, nơi đây là Đền Thờ Bà Liễu-Hạnh (*Ngũ-Nương Điều-Trì-Cung*).

Mãi đến năm 1765 Cô Nương Lê-Ngọc-Gấm chuyển kiếp mượn xác phàm trong nhà vị Hương-Tổng Lê-Doãn-Nghi ở Văn-Giang, được ơn trên cho Linh-Thần báo mộng là đổi họ Đoàn sẽ vinh hiển về sau.

Nói sự bén nhọn của Bà Đoàn-Thị-Điễm, thì nhiều lắm, trong văn học Việt-Nam, Bà có một chỗ đứng rất lớn lao, tác phẩm của Bà là “*Chinh-Phụ Ngâm-Khúc*” được dịch nhiều thứ tiếng và được làm tác phẩm chính trong các trường học trên Thế-Giới.

Còn nói về sự thông minh ứng phó, thì có hàng trăm giai thoại kể về Bà như ứng đáp với Ông Đặng-Trần-Côn, Ông Trạng-Quỳnh, Sứ Tàu, Ông Đoàn-Doãn-Luân (*anh của Bà*). Hiện văn học sử còn ghi nhận rất đầy đủ.

Để làm vui, một vài vai thoại sẽ được kể ra đây:

1. Có lần sứ giả Tàu sang Việt-Nam, chê bai dân tộc mình là đồ dốt, Gặp Bà tại một quán nước, sứ giả Tàu chăm biếm trước mặt Bà như sau: “*An-Nam nhất thốn thổ, bất tri kỹ nhưn canh*”. Ý nói rằng: Nước An-Nam của mấy người, một tấc đất không biết bao nhiêu người cày (*ý nói con gái Việt-Nam làm gái điếm cả*)

Bà Đoàn ứng khẩu đáp liền:

“*Bất Quốc đại-trương-phu, giai do thủ đề xuất*”.

Ý nói các bậc Quan cao, quyền trọng luôn cả Vua Chúa của Trung-Hoa mấy ông tất cả đều do “*chỗ ấy*” mà ra (*sanh ra từ cái đồ của đàn bà đó*).

Sứ Giả Tàu tái mặt, vì bị Bà Đoàn-Thị-Điễm đập một vố hết ngọc đầu nổi. Từ đó họ kiêng sợ, không dám vô lễ hồ hào khi vào Triều Đình Việt-Nam, vì một người đàn bà bán quán cốc giải khát mà giỏi như vậy, thì Vua Quan Việt-Nam còn giỏi đến bậc nào nữa!

2. Có một lần, Ông-Luân (*anh của Bà*) thấy Bà đang sẫm soi gương lược, Phá chơi bèn ra câu đối:

(*Nhìn vô gương một cô Điễm thấy hai cô Điễm.*)

(*Nhìn xuống hồ bơi, có một ông Luân thấy tới hai ông Luân*)

Ông Luân thấy Bà có tài đối đáp lanh lợi, phục vô cùng.

Thật ra nói về tài ứng đối thì trong văn học Việt-Nam nói về Bà Đoàn-Thị-Điểm rất nhiều, khó bút mực nào diễn hết (*xin xem thêm tác phẩm Văn học Đoàn-Thị-Điểm*).

Tài văn nổi tiếng lẫy lừng, nhiều gia đình vọng tộc muốn cầu thân, song Bà từ chối vì cho bọn quan quyền lúc ấy vừa dốt nát vừa hiếp bút lương dân. Trong đời Bà chỉ có quý ông Nguyễn-Kiều, đỗ Tiến-Sĩ năm 21 tuổi, văn võ song toàn, về sau Bà thành duyên cùng Ông, năm 37 tuổi (*vào năm 1748*) Tiến Sĩ Nguyễn-Kiều được bổ làm “*Tham-Thị*” tỉnh Nghệ-An, Bà cùng gia đình về trấn nhậm, nhưng khi đi đến Đền-Sòng trong cơn sóng gió, Bà bị ngã bệnh và mất trên chuyến đi đến Đền-Sòng (nơi thờ công chúa Liễu-Hạnh -nơi đây vị Tử Nương Gấm đương ngự. Chơn-Linh hai Đấng Tử-Nương và Ngũ Nương có hẹn nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống nên mới gặp gỡ nơi đây).

GIẢI THÍCH BÀI THƠ TẶNG:

Tử Nương dạy đàn bà con gái phải vẹn tam tông, tứ đức mới đúng là kẻ tu hành, về nhân Đạo lo tròn rồi song song việc đó phải lo đường tu, lo cúng kiến sẽ được Bà dạy điều lành, lánh dữ và bảo trợ để thoát khổ trên đường đầy oan nghiệt chướng.

Bà nói thêm các vị nữ tu mà lo chạy lạt, luyện Đạo, lo cho bá tánh Nhơn-Sanh, lo diệt lục dục thất tình; thì các vị trọn Đạo này được Bà mừng hơn là đám công hầu khanh tướng vì bả phù hoa vương vấp khó tu đạt Đạo.

Một đoạn trong “*Nữ Trung-Tùng-Phận*”, Bà khuyên

nữ giới tu hành hết sức là tha thiết: (Đoạn 288 *NTTP*):

...*Thấy cảnh thế mà đau với thế,
Biết thương đời mấy kẻ vì đời
Ngán thay cái kiếp con người,
Thôi đành bến Phạm để lời Phật răn.*

(289)

*Thay Đạo-Phục bước xãng lánh thế,
Mời thì Kinh, tối kệ giải lòng,
Từ bi-hứng giọt nhành dương,
Lau thanh trái chủ, lấp đường nghiệt căn,*

(292)

*Lân chuỗi hạt từ bi cứu khổ,
Nương gió thanh trăng tỏ là nhà,
Nước non để bước ta bà,
Sô xiêm đem nhuộm màu già gọi duyên.*

(306)

*Nước Ma-Ha rửa hờn nhi-nữ,
Chuỗi Bồ-Đề gìn giữ hồng nhan,
Cây trăm thước đổi hương tàn,
Treo Ý-Bá-Nạp làm màn phòng the.*

(TRÍCH “*NỮ-TRUNG-TÙNG-PHẬN*”)

“*Nữ-Trung-Tùng-Phận*” là một tác phẩm siêu việt của nhân loại do bà Đoàn-Thị-Điểm giảng cơ để bút năm 1936, có hai thiên: phần một dạy Thế Đạo, phần hai dạy Thiên-Đạo tác giả sẽ gởi đến quý vị phân chú giải của tác phẩm này để trao giới học Đạo và thưởng thức tài nghệ của Thi-Hào trong của Đạo.

THƠ VỊNH

*Cô Tử-Nương cầm riêng Kim-Bản,
Cõi Huỳnh-Thiên điểm rạng danh tài,
Năm quyền giám khảo trong tay,
Chọn người Đức-Hạnh học hay tuyển vì.*

HỘ-PHÁP

NGŨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG



- **THỂ DANH:** Liễu-Hạnh
- **THỦ BỮU:** Như-Ý
- **NHIỆM VỤ:** Tiếp hôn về cõi Xích-Thiên
- **NƠI NGỰ:** Cõi Xích-Thiên

THƠ TẶNG

*NGŨ hành vận chuyển đoạt Huyền-Thiên
NƯƠNG Núi đôi năm khỏe tự nhiên,
KÍNH có công tu nay gặp hội
TẶNG người hữu hạnh phục qui nguyên*
(2/9/1924)
NGŨ-NƯƠNG

TỰ-THUẬT

*LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp,
Tuyết trong ngân khó phép so thân,
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,
Đài sen mây lướt gió thần đưa hương.*
NGŨ-NƯƠNG

KINH ĐỆ NGŨ-CỬU

*Ánh hồng chiếu đường mây rỏ rỏ,
Cõi Xích-Thiên vọi mở ải quan,*

*Thiên-Quân điều động Linh phan,
Cả miền Thánh-Ước nhận nhàn tiếp nghinh.*

*Đài chiếu-giám cảnh minh nhẹ bước,
Xem rõ ràng tội phước căn sinh,
Lặn vào Cung Ngọc Diệt-Hình,
Khai Kinh Vô-Tự đặng nhìn quả duyên*

*Đắc văn sách thông Thiên định Địa,
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân,
Kỵ Kim-Quang kiến Lão-Quân,
Dựa xe Như-Ý oai thần tiên thăng.*

NGŨ-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

Vào năm 1578 có một vị Thần-Linh xuất hiện, hóa thân để cứu nhơn độ thế, bất cứ ai tin tưởng van vái đều linh nghiệm, có khi xuất hiện cả ban ngày. Dân chúng quanh vùng Phố Cát Thanh-Hóa tín ngưỡng lập Đền-Thờ – Nay Đền-Thờ còn có ở nhiều lần chứng tỏ linh ứng nên phong tặng Cô là “*Thượng-Đẳng Phúc Thần*”.

“*Thượng-Đẳng Phúc Thần*” là vị Thần-Linh ban phước cho thế gian.

Vào thời Trịnh Nguyễn phân tranh (*Hậu Lê – 1557*), Cô Liễu-Hạnh có căn là Tiên-Nữ Quỳnh-Nương nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Phải tội nên Điều-Trì Kim-Mẫu cho hạ giới để lập công chuộc tội, vào đầu thai trong một gia đình quan triều tên Lê-Thái-Công {Đời Vua Lê-Hy-Tông}, đẹp tuyệt trần nhưng qua đời lúc còn quá trẻ, nên chưa đủ công, Điều-Trì cho trở lại làm “*Phúc-Thần*” để cứu độ sanh linh. Do đó Cô phải phản phát bằng Chơn-Thần đi khắp đó đây.

Lúc này cả hai Chơn-Linh Cô Lê-Ngọc-Gấm và Liễu-Hạnh đều ở cùng một Đền-Thờ là Đền Sông Thanh-Hóa.

Ngũ-Nương Điều-Trì-Cung ngự cõi Xích-Thiên thuộc Điều-Trì-Cung, giữ nhiệm vụ xem xét tội phước của cả Nguyên-Nhân từ thế gian về cõi Thiêng-Liêng, cho phép Chơn-Thần đắc Đạo đi xe Như-Ý về trình Đức Thái Thượng Lão-Quân.

THƠ VỊNH

*Cô Ngũ-Nương đưa cao Như-Ý
Ra lệnh cùng chư vị Thần Tiên,
Tiếp Hồn về cõi Xích-Thiên,
Trông Kính Vô-Tự quả duyên mỹ miều.*

HỘ-PHÁP

LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG



- **THẾ DANH:** Jeanne D 'Arc –mHô-Thị-Huê
- **THỦ BỮU:** Phương Tiêu-Diêu ;
- **NƠI NGỰ:** Cõi Kim-Thiên
- **NHIỆM VỤ:** Truy hồn đang say đắm biển mê

THƠ TẶNG

LỤC lạc khoa rang cả ngũ châu,
NƯƠNG chi vật chất phải u sầu,
KÍNH xin tỉnh giấc lo tu sớm,
TẶNG quyết cầu ân cõi ách sâu.

LỤC-NƯƠNG

TỰ-THUẬT

HUỆ ngà ngọc đưa hơi vò diêu,
ĐỨNG tài ba chẳng thiếu tư phong,
NƯƠNG mây như thả cánh hồng,
TIÊU Diêu phát phương cõi tòng đưa Tiên.

LỤC-NƯƠNG

KINH ĐỆ LỤC-CỬU

Bạch Y Quan mở đàn rước khách,
Cõi Kim-Thiên nhẹ tách Tiên xa,

*Vào Cung Vạn-Pháp xem qua,
Cho tường cứu nghiệp mấy tòa Thiên-Nhiên.*

*Cùng Lập Khuyết tìm duyên định ngự,
Lãnh Kim sa đặng dự Như-Lại,
Minh-Vương Khổng-Tước cao bay,
Đem Chơn-Thần đến tận đài Huệ-Hương.*

*Mùi ngào ngọc thơm luôn Thánh-Thế,
Trừ tiêu tà ô uế sanh quang,
Thiênng thiêu trời tiếng nhạc khoan,
Đưa Linh thẳng đến Niết-Bàn mới thôi.*

LỤC NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

Năm 1919 Nữ Thánh Jeanne D'Arc có về cơ tại Algeria – Phi-Châu dạy dân chúng tu hành và báo trước là Đại-Đạo Tam-Kỳ sẽ xuất hiện tại Việt-Nam năm 1925, khuyên chúng sanh lo tu phước đức để đạt Đạo, vì đây là buổi tận độ sau cùng. Ngài báo là cơ “*tận diệt*” hầu kẻ, nhân loại sẽ chịu nhiều thiên tai dịch chướng sát phạt bị quả kiếp oan khiên nghiệp báo nên ráng tìm mỗi Đạo do Trời khai sáng mà tu...

Nữ Thánh Jeanne D'Arc (1412–1431) tự là Pucelle d'Orléans, vị anh thư nước Pháp, sinh ở Domreny tỉnh Lorraine, thuộc gia đình nông dân, hiếu nghĩa vẹn toàn.

Năm 13 tuổi (1428) trong lúc đang chăn cừu ngoài đồng vắng, Bà bỗng nghe tiếng nói Thiên-Liêng giục Bà phải lo cứu Hoàng-Tử Charles VII, đồng thời cứu nguy cho Pháp Quốc đang bị Anh xâm lăng

... Chỉ vài năm sau, Bà là một Tướng võ võng trong hàng ngũ quân Pháp... Quân xâm lăng Anh-Quốc đang

vây Orléans. Khi sắp mất thành bồng Bà xuất hiện với một đội quân tinh nhuệ dũng cảm, ngày 8 tháng 5, Bà đánh bại quân Anh; nhờ đó quân dân Pháp tràn đầy hy vọng vùng lên và giành độc lập cho Pháp. Sau đó Thánh Jeanna D'Arc rước Vua Charles đệ **VII** về Reims để làm lễ tấn phong năm 1430. Bà không chịu nổi thái độ tham quan ô lại của triều đình phong kiến, Bà ly khai và tự đem quân giải vây thành Campiègne, Bà bị quân Bourguignon bắt đem nộp cho quân Ăng-Lê. Để trả thù, quân Anh giam khổ sai vị Nữ-Tướng của Pháp, sau cùng chúng đưa Bà lên giàn hỏa thiêu ngày 30/5/1431 tại Rouen. Bà có công giải phóng nô lệ, phong kiến, áp bức, xứng danh là một bậc Anh thư của Pháp và cả nhân loại.

Năm 1920, toàn dân Pháp làm lễ truy điệu treo nghi cách Quốc lễ và tác tượng kỷ niệm tại Paris để tỏ lòng tri ân vị Anh thư dân tộc.

Năm 1790 Thánh Jeanne D'Are chuyển kiếp vào gia đình vị khâm sai Đại thần Hồ-Văn-Vui tại tỉnh Biên hòa, Việt-Nam thế danh là Hồ-Thị-Huệ, lúc vua Quan-Trung và Nguyễn Ánh đang tranh giành quyền lực... Hiện nay gia đình họ Hồ còn mở mã ở huyện Thủ-Đức Sài-Gòn.

Năm Bính-Dần niên hiệu Gia-Long thứ 5 (1805), Vua Gia-Long và Hoàng-Hậu chọn Bà Huệ làm phối thất cho Thái-Tử Minh-Mạng. Tháng 5 (1807), Bà sinh Thiệu-Trị, 13 ngày sau Bà thăng hà, lúc đó Bà 17 tuổi.

Bà Hồ-Thị-Huệ nay ở cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống, được Đức Điều-Trì-Kim-Mẫu phong là Lục-Nương Điều-Trì-Cung và giữ cõi Kim-Thiên. Tại Pháp Bà độ Ông **GABRIEL GOBRON** đặc "*Tiếp Dẫn Đạo-Nhơn*" trong Tôn-Giáo Cao-Đài, Ngài làm một ngôi Thánh-Thất Cao-Đài rất lớn

để độ dân Pháp. Ngài có viết sách Triết Lý Cao-Đài bằng Pháp và Anh ngữ để phổ biến Chơn-Truyền Đại-Đạo.

Tại Việt-Nam Bà Lục Nương về cơ phổ độ Ông Thơ ở Thủ-Đức (*đặc vị 'Đầu Sư'*), về cơ hướng dẫn Đức Hộ-Pháp hành pháp tại Long-Vân Thánh Tịnh (*Thủ-Đức*) trong các ngày đầu khai Đại-Đạo.

Trong đàn cơ đêm 24-12-1934 tại Cung Đạo Tòa-Thánh Tây-Ninh do Đức Hộ-Pháp và Ngài Tiếp Thế Lê-Thế-Vĩnh phò loan, Lục Nương cho biết chính bà là Jeanne D' Arc.

Đêm 22/9/1934 do Đức Hộ-Pháp và Ngài Tiếp-Đạo; Cao-Đức-Trọng phò loan, Bà giảng cơ tại Cung Đạo dạy Đạo cho Bà Perreux như sau:

*“Bonjour machère compatriote, Mme Perreux,
Je viens pour vous, par les prières sincères de nos pères
en esprit.*

“Mme Perreux demande des explications sur la nouvelle religion, où il y a des dames dignitaires. Qui, c'est la seule religion qui octroie au femmes un pouvoir spirituel à peu près égal à celui des hommes. Elle mettra en vue une justice que la chrétienté a niée depuis longtemps.

Tại Huế, Bà độ Bà Từ Cung (*Mẹ của 'Bảo-Đại'*) đặc phẩm Phối-Sư.

Lục-Nương Điều-Trì giảng cơ dạy rất nhiều ngay buổi khai Đạo, vậy xin trích ra đây, chúng ta cùng học tập.

Thơ: **ƯUI**

*Ưui hơn, vui Đạo, lại vui thiên,
Ưui một bước đường, một bước yên.
Ưui bóng Cao-Đài che khắp chốn,
Ưui gương Ngọc-Đế thấy như nhiên.*

*Vui ngàn thế tải ngăn nhưn sự,
Vui một màu thiên đổng Cửa thiên.
Vui vớt sanh linh nơi bể khổ,
Vui Trời rưới khắp đủ ân Thiên*

(NOEL 1925).

Khuyến tu:

*Chanh tranh Vạn thế ở trong vòng,
Giành giết lẫn nhau miếng đỉnh chung.
Khanh tế sao bằng tên Đạo-Sĩ,
Hết đời ai giữ chức làm Ông*

(24/11/1925)

LỤC-NƯƠNG

THƠ VỊNH

*Cô Lục-Nương Phương Tiêu Diêu năm,
Để truy hồn say đắm biển mê.
Cõi Kim-Thiên Khổng tước kẻ,
Hữu căn tiếp dẫn hồn về Tây-Phương.*

HỘ-PHÁP

THẮT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG



- **THỂ DÀNH:** Vương-Thị-Lễ
- **THỦ BỮU:** Hoa Sen
- **NƠI NGỰ:** Cõi Hạo-Nhiên-Thiên
- **NHIỆM VỤ:** Độ hồn nơi cõi Âm-Quang.

THƠ TẶNG

THẮT thế nào thân chó tưởng lâu,
NƯƠNG cùng quý vị chỉ đường cầu,
KÍNH đem đến tận bờ dương Liễu,
TẶNG nghĩa đài sơn kẻ chực châu.

THẮT-NƯƠNG

TỰ THUẬT

LỄ bái thường hành tâm Đạo khởi,
Nhân từ tài thế tử vô ưu,
Ngày xuân gọi thế hảo cừu,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

THẮT-NƯƠNG

KINH ĐỆ-THẮT-CỬU

Nhẹ phơi phơi dôi dào không khí,
Hạo-Nhiên-Thiên đã chí môn quan,

*Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn,
Hào quang chiếu diệu khai đàn thặng Thiên
Cung Chương-Pháp xây quyền Tạo-Hóa
Kiến Chuẩn-Đề thạch xá giải thi,
Dà-Lam dẫn nẻo Tây-Quy,
Kim-Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.
Động Phổ-Hiền Thần, Tiên, hội hiệp,
Dở Kim-Cô đưa tiếp Linh-Quang,
Im lìm kìa cõi Niết-Bàn,
Lôi-Ấm trống thúc lên đàn Thượng-Thiên*

THẤT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

Cô Vương-Thị-Lễ sinh năm 1900 tại Chợ-Lớn, con Ông Vương-Quan-Trần, cháu gọi Ông Giáo-Sư Vương-Quan-Kỳ bằng chú, và mẹ là Đỗ-Thị-Sang (ái nữ ông tổng đốc Phương) cô Lễ gọi bằng ông ngoại. Nhà họ Đỗ sanh con khó nuôi, nên phải ra tận Huế thỉnh lư hương của Cửu-Thiên-Huyền-Nữ (tức Đức **PHẬT MẪU**) để thờ, mong ơn trên phò trì, song Cô hưởng dương được 18 năm.

Theo lời Đức Ngài Phạm Hộ-Pháp thì tiền kiếp Cô Lễ là một vị Công Chúa, trong triều Vua có một vị quan nhỏ để lòng mến mộ Cô, nhưng vì tục lệ thời phong kiến hai người không nên giai ngẫu được, nên đành hẹn kiếp lai sinh. Lần này Cô tái kiếp vào gia đình họ Vương, đang học ở trường Saite Enfance trình độ Brevet Elémentaire, nhiều gia đình quyền quý vọng tộc mong kết thân, Cô không ưng. Sau khi thi đỗ, Cô Lễ lâm bệnh nặng, nhiều lương y Đông Tây bó tay. Thân Mẫu Cô có lên tiếng ai cứu được sẽ gả cho. Lúc đó có một vị Médecin Indochinois từ Hà-Nội được thuyên

chuyển đến Sài-Gòn làm việc. Gia đình mời Bác-Sĩ tân khoa chữa bệnh và Cô khỏi căn. Cô Lễ biết chính vị Bác-Sĩ trẻ này là vị quan triều hồi kiếp trước, nay nặng nợ ba sinh nên phải tái kiếp để trả cho nhau, thật là “*khối tình mang đến tuyên đài*” mà vẫn chưa tan.

Nhưng sau đó, Mẹ Cô quên lời hứa, khiến cho mối duyên đành tan vỡ, dần dần thì thâm yêu trộm nhớ Cô trở bệnh qua đời khi tuổi xuân còn thơ thới. Tình Tiên không nên duyên tục vẫn ngâm hờn đến khi thác xuống Tuyên đài chưa tan.

Lúc Đạo Cao Đài mới nhóm cầu cơ chấp bút, Cô Lễ ẩn danh Đoàn-Ngọc-Quế cho ba Ông Cao-Hoài-Sang, Cao Quỳnh-Cư, Phạm-Công-Tắc đêm 30/7/1925 tại nhà Ông Sang ở Sài-Gòn bài thi gửi tâm sự khi còn ở dương trần:

*Nội mình tâm sự tỏ cùng ai,
Mệnh bạc còn xuân uống sắc tài,
Những ngõ trao duyên vào ngọc các.
Nào dè phũ nợ xuống tuyên đài.
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai,
Đồn dập tương tư oằn một gánh,
Nội mình tâm sự tỏ cùng ai?!*

KÝ TÊN: ĐOÀN-NGỌC-QUẾ.

Ông Cao-Quỳnh-Cư hỏi:

– *Hỏi còn sống sứ ở đâu?*

Cô đáp (*bằng cơ bút*)

– *Ở Chợ-Lớn*

Ông Phạm-Công-Tắc hỏi:

– *Cô học ở đâu?*

Cô đáp:

– *Học ở trường Đầm*

Tên Đoàn-Ngọc-Quế là Cô mượn tên một người bạn thân với Ông Cao-Quyênh-Điều cũng đã qua đời mà mồ chôn ở Thủ-Dầu-Một. Mục đích buổi ban đầu là tạo sự mê thích thơ văn đối đáp của các Chơn-Linh để từ đó dạy Đạo dễ dàng. Bài thơ trên cả ba Ngài cũng có họa lại cũng trong đàn cơ đó.

Ngài Cao-Quyênh-Cư có hỏi:

– *Cô bệnh chi mà qua đời?*

Cô về đáp bằng hai bài thi tứ tuyệt:

1.

*Trời già dành đoạn nợ ba sinh;
Bèo nước xẻ hai một gánh tình
Mấy bữa nhẩn mày lâm chước qui,
Khiến ôm mỗi thăm lại Điều-Đình.*

2.

*Người thì Ngọc mã với Kịm dàng,
Quên kẻ dạ đài mỗi thăm mang,
Mình dẫn lấy mình, mình lại biết,
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.*

Trong giai đoạn này, nhờ say mê văn chương của các Chơn-Linh và xướng họa, nên đa số thi nhân Phạm-Công-Tắc, Cao-Hoài-Sang, Cao-Quyênh-Cư, Lê-Văn-Trung đêm nào cũng hội lại nhà nhau chờ đợi các Đấng về cơ xướng họa cho thỏa lòng thỏa chí. Dần dà các Đấng bề trên nhân đó dạy cách tu hành luyện Đạo và phương cách nào để thành chánh quả cho mau, đó là Bí pháp của Đại-Đạo Tam-Kỳ. Có bậc Chơn-Linh còn vạch rõ huyền vi cơ tạo cho hơn loại

rõ là ta có ba sát thân: Thể sát hữu hình do Cha Mẹ tạo ra, Chơn-Thần do **PHẬT-MẪU** cho (*trí não*) và Chơn-Linh là do Chí-Tôn chiết tính cho (*đó là Linh căn do bào thai tượng là đã có sự Linh ứng, là có Thân rồi*) tượng bằng Tiên Thiên khí và là nút điểm Linh quang. Do đó khi luyện Chơn-Thần con người có thể được thần thông biến hóa và khi lìa sát phàm sẽ đạt Tiên vị, Phật vị ở cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống, bất tiêu bất diệt thoát đọa luân hồi, có quyền xuất Chơn-Thần vân du Thiên Cảnh.

...Tuy là Chơn-Thần các Đấng cõi Thiên về cơ, song lời lẽ và tâm tình còn gắn bó với đời sống trí não ta lắm. Vừa giảng huyền vi bí mật và cũng vừa trừu mến tâm tình. Cô Vương-Thị-Lễ nay đắc Thất-Nương Điều-Trì-Cung, ngự tại cõi Hạo-Nhiên-Pháp-Thiên tầng thứ bảy trong Cửu-Thiên-Khai-Hóa. Trong Đạo Cao Đài Cô lãnh nhiệm vụ độ các Chơn-Linh học Đạo và khi đắc Đạo, Cô đưa về đến Bạch-Ngọc-Kinh.

Cô Vương-Thị-Lễ là một trong chín vị Nữ-Phật ở cõi Điều-Trì-Cung Tạo-Hóa-Thiên có biệt tài văn chương thi phú, xướng họa như Thần gần giống các vị Tứ-Nương Đoàn-Thị-Điểm, nút Nương Hoàng-Thiếu-Hoa, Cô Bát Nương Hớn-Liên-Bạch, Cô Lục Nương Jeanne D'Arc, Cô Cửu-Nương Cao-Thị-Khiết (*Kiết*); thật sự chín vị đều đạt Phật vị, song với đức khiêm nhường thường hay xưng là Tiểu muội.

Chúng ta, nhất là Nữ phái may duyên vô cùng khi vào cửa Tam Kỳ này nhờ ân huệ Đức Kim Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật hết lòng độ dẫn, cầu gì cũng linh, muốn gì cũng ứng, trong đời sống riêng tư và cả trí não cõi Chơn-Thần nữa, chắc chắn Nữ giới chúng ta sẽ đạt địa vị cao trọng khi bỏ xác, hết đọa luân Hồi quả kiếp trầm luân, đầy oan nghiệt. Vậy các chị em gắng để dạ tu hành luôn luôn nghĩ tới Mẹ và các Cô.

“Đời đời nương bóng Cao Đài”

Ta nghe Cô Thất Nương dạy trong bài tự thuật:

“*Ễ bái thường hành tâm Đạo khởi,*

Nhân từ tài thể tử vô ưu,

Ngày xuân gọi thể hảo cừ,

Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.”

Giải nghĩa câu chót:

Dù cõi hưởng ngũ phúc vẫn là buồn, là khổ, không so được cõi Tiên đầy vui sướng đâu. Cõi tục là cõi của khổ hơn có hưởng trăm phước cũng là khổ hơn, cõi Tiên là cõi lạc hơn

Giải thích bài “*Tự thuật*”:

CÂU 1: Hằng ngày cúng vái các Đấng và lòng nghĩ tới bề trên thì cái Đạo, cái Đức, lòng “*yêu ái của ta*” sẽ hàng ngày thâm nhập vào lòng, chừng đó ta thấy vui sướng vô cùng.

CÂU 2: Cố lòng nhân ái, có nghĩa nhân, trí óc ngày rộng mở, không lo sợ cái chết. (*vô ưu: không lo rầu, không phiền não, không tiếc rẽ. Tử vô ưu: chết không buồn*).

CÂU 3: Tuổi cập kê Cô Vương là một tuyệt sắc giai nhân:

“*Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.*

“*Chìm đáy nước cá lờ đờ lặn,*

“*Lửng da trời nhạn ngẩn ngơ sa*”

Biết bao vương tôn công tử gấm ghé.

Trong Kinh Thi có câu:

Oanh oang thu cừ

Tại hà tri châu

Yểu điệu thục nữ

Quân tử hảo cừ

Ý nói:

*Chim uyên ương, chim cưu, chim thướt có bạn là đẹp,
có đôi là vui (bên sông)*

Sánh như cô gái đẹp, lại có tài (thục nữ)

Bạc quân tử tài cao trí rộng rất yêu thích hạng thục-nữ)

Ý câu 3 nói: Sắc đẹp chim sa cá lặn của Cô Vương khiến ai ai cũng ái mộ vào thời ấy, quý như trân châu như mã não.

CÂU 4: Cô Vương trong gia đình quyền quý hưởng giàu sang lộc cả. Cô cho là nó vẫn không làm Cô vui, vì Cô có một tâm sự khó giải bày. (*Buồn Tiên hiệu lẽ này*), đó là tâm sự riêng tư không vẹn, dầu có hưởng cảnh giàu sang thế nào cũng khó mà giải cái buồn của một vị Tiên Nữ (*cái buồn Cô Tiên ở trần gian*), như trong bài:

Nội mình tâm sự tỏ cùng ai,

Mệnh bạc còn xuân uống sắc tài,

Những ngõ trao duyên vào ngọc các.

Nào dè phũ nợ xuống tuyến dài...

– Nói lên cái buồn của Tiên là cái nỗi rầu bị đọa ở cõi uế đô.

Ở trần gian dù hưởng ngũ phúc cũng thấy khổ, làm sao sánh được cõi Thân-Tiên. Đời là bể khổ, dầu có ở cảnh giàu sang hạnh phúc cũng bị sầu muộn, nên không sánh được cõi Tiên-Phật là vậy,

Cô Vương-Thị-Lễ còn cho Ông Cao-Hoài-Sang một bài nữa:

Duyên ai chưa hiệp tội chia đôi,

Căn dặn nghĩa thôi luống sứt sùi.

Tấm mẫn tuy chưa cơn mẫn lạt,

Tình nồng chi xiết đối buồn vui,

*Lời nguyên xưa có vầng trăng Chiếu,
Cầu hẹn nay đành giọt nước trôi,
Đỗ lụy tương tư đêm đức nổi.
Nỗi niềm ai thấu hỡi ai ơi!*

Tiếng vang của Vương Tiên Nữ về cơ xưởng họa tại Sài-Gòn Chợ-Lớn lúc đó bay khắp nơi, nhờ tài thi phú. Nhanh như chớp, ai ai cũng mong diện kiến để xem tài. Một hôm nọ, vốn hiếu kỳ và cũng muốn biết thực hư, nên hai ông bạn xưng là có biết nhau với Vương Tiên Nữ lúc thanh xuân, xin Bà Hiếu khẩn cho được gặp. Trong lúc Ông Cư-Ông Tắc xây bàn cơ, thì Vương Tiên Nữ giáng.

Ông Cư hỏi: Tứ muội có biết hai vị khách đây chăng?

Cô liền gỏ nhịp đàn cơ nói:

a) “Đào Nguyên lạc lối buổi vong Hưng”,

(Hai ông này chính là ông Nguyên và ông Hưng, nghe Cô Lễ gọi tên mình bèn quì xuống thấp hương và vái chào):

b) “Đốt nén hương xin tỏ Lễ mừng”

Cô Lễ nhịp bàn viết tiếp:

c) “Tri kỷ còn nhiều ngày gặp gỡ”.

Hai ông Nguyên và Hưng ứng khẩu đáp:

d) “Chạnh lòng nhớ đến buổi thanh xuân”.

Ta thấy coi Chơn-Thần các vị vô cùng thông minh và tài ba xuất chúng, biết rành việc trần gian. Chính lúc bấy giờ các Vị Tiên Nương đều về cơ cho biết lai lịch các tiền kiếp và vai trò độ “Đạo Cao Đài” của kiếp này (bằng Chơn-Thần).

Ngày 13/11/1925, ba Thiên Sứ của Đức Chí-Tôn có lời trách cô Thất-Nương Điều-Trì-Cung không nói thật Thiên Cơ. Cô giáng cho bài thi:

*Người vô tình, kẻ bạc tình,
Ba anh chẳng nghĩ nghĩa đồng thinh.
Đặng chim trách kẻ toan quên ná,
Buồn bực cho đây vẫn một mình.*

Số là trước đây, Cô Thất Nương có báo tin một Đấng cao trọng về cơ dạy Đạo xưng là A Ồ A mà không nói rõ là Thượng-Đế, nên ba ông trách Cô là sao dẫu Thiên-Cơ. Nên Cô về cơ mà nói:

Tiểu Muội thì vô tình, còn các anh Cự, Tắc, Sang thì bạc nghĩa đó. Các anh có biết rằng hễ “đồng thinh tương ứng, đồng khí tương cầu”. Nếu Muội nói ta có duyên Đạo với nhau, mà các anh có hỏi Muội đâu mà trả lời; các anh nay có nhiều Chơn-Lĩnh về dạy Đạo rắp giỏi rồi, buổi đầu Muội dẫn dắt, Muội cầm ná bắn chim cho các anh lượm về, nay được chim rồi các anh quên luôn kẻ cầm ná đó... Các anh có rõ không, Muội vẫn ở tại cõi Hạo-Nhiên Pháp Thiên chờ các Sư-Ca hỏi thăm chớ.

Ba Ông Cự, Tắc, Sang nói:

Các Huynh đây dám trách Tứ-Muội (đó là Thất-Nương khiêm xưng với ba vị tiên-bối). Sao không nói thật Đấng A Ồ A là Đức Chí-Tôn, em thấy ba anh như mù đi đêm, cứ gạt hoài.

Thất-Nương đáp:

Trời là Trời, em là em. Em rõ biết nhưng không dám lậu, nay ba anh đặng biết vậy em mừng.

Giải nghĩa bài thơ tặng:

> *Thất thể nào thân chớ tương lâu*: Các nguyên nhân xuống trần coi là thất thể, khuyen vào cửa Đạo ẩn thân tu hành đi, không lâu đâu, tu nhất kiếp là ngộ nhất thời đó, là

vì kỳ ba tận độ-độ 92 ức nguyên nhân mà.

> *Nương cùng quý vị chỉ đường cầu:* Ráng theo chân các bậc nguyên nhân, Chơn-Linh mà học Đạo.

> *Kính đem đến tận bờ dương Liễu:* Tôi đây (*Thất-Nương*) ở cõi Hạo-Nhiên Pháp-Thiên, sẽ đưa chư vị đắc Đạo về cõi Tây-Phương Cực-Lạc và cho ngôi vị Tiên, Phật.

> *Tặng nghĩa đài sơn kê chực châu:* Vì lần này là trường thi Tiên nơi Cao Đài do Ngài **DI-LAC** chứng quả, có nhiều người đưa đón vinh hiển lắm. Ráng nghe chư nhu.

THƠ VINH

(Để tôn vinh Thất-Nương)

*Cầm Hoa Sen Thất Nương nguyện rồi,
Cõi Hạo-Nhiên mở lối vĩnh tồn,
Âm-Quang nhiệm vụ độ hồn,
Tái sanh nương Đạo Chí-Tôn siêu phàm.*

HỘ-PHÁP

BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG



- **THỂ DANH:** Hớn-Liên-Bạch, Hồ-Đề
- **THỦ BỮU:** Giỏ Hoa-Lam
- **NHIỆM VỤ:** Độ khách hồng trần
- **NƠI NGỰ:** Phi-Tưởng Diệu-Thiên

TỰ THUẬT

(bài thài hiến lễ Hội-Yến)

HỒ-HỚN hoa sen trắng nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say,
Trêu trắng hằng thối dấu mày,
Cột mây tranh chức Phật Đài thêm hoa.

BÁT-NƯƠNG

THƠ TẶNG

BÁT-ƯU, hành khất bữa mời chiêu,
NƯƠNG NƯƠNG mình to giống kẻ thiêu,
KÍNH đến Tây-Phương tâm Xá-Lợi,
TẶNG tình đồng Đạo phải đồng yêu.

BÁT-NƯƠNG(1942)

KINH ĐỆ BÁT-CỬU

Hơi Tiên từ nức nồng thơm ngọt,
Phi-Tưởng-Thiên để gót tới nơi.

*Mùi trần khi đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong.
Cung Tân-Thức thần thông biến hóa,
Phổ-Đà-Sơn giải quả Từ-Hàn,
Cởi Kim-Hẫu đến Tịch-San,
Đầu-Vân nương phép Niết-Bàn đến xem.*

*Cung Diệt-Bửu ngọc rềm đã xử,
Nghiep hữu hình tượng đủ vô vi,
Hồ Tiên vội rót tức thì,
Nước Cam-Lô rửa ai bi kiếp người.*

BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

Thất Nương Điều-Trì-Cung có lần giới thiệu cho các bậc trí thức thuở khai Đạo rằng: “*Tiểu-Muội xin cho quý Huynh, Tỷ hay, có một Tiên Nương tên Hồn-Liên-Bạch, có tài thi phú siêu việt, đa văn quảng kiến trong hàng Chơn-Linh cao trọng. Vậy ráng mà xin học hỏi*”.

Bát-Nương xuống thế vào đời Tiên Hán Trung Hoa, có công giúp các chư hầu nhà Hán triệt họ Vương Mãng, phản bội dân tộc.

Vào thời hậu Hán, đồng thời với lúc Hai-Bà-Trưng khởi nghĩa của Việt-Nam, Cô đầu kiếp vào nhà Ông Hồ-Công-An ở Đông Cao và mang thế danh là Hồ-Đề có sức khỏe vô song, bắt được ngựa hung hăng bằng tay không. Bọn Tô-Định cho Sứ đến xin Cô hợp tác, Cô tát tai tên quan xâm lược. Việc bề ra, bọn cướp nước thù hận định trả thù. Thân phụ Cô lo âu nên bệnh qua đời. Cô và thân Mẫu phải lánh về động Lão-Mai, mai danh ẩn tích và hằng ngày cỡi

ngựa đi bán muối ở các Buôn, làng xa xôi. Lúc bấy giờ nước Giao-Chỉ của ta còn sống như các bộ lạc, nên nước chia ra từng động, từng khu, mạnh ai nấy hùng cứ; có 72 động và nhờ sự giao lưu Cô Hồ-Đề mới tập hợp hơn nửa số buôn. Động này. Lúc đó Hai Bà Trưng chiêu mộ ở Mê-Linh, còn Hồ-Đề ở vùng rừng núi, Trong lúc thao dượt ở trong Buôn sóc, Cô nhờ có sức khỏe phi thường, một mình bắt được Bạch-Tượng. Các động lân cận nể sợ và phong là Thiên-Sứ giáng lâm. Danh vang bốn bể nhờ đó Cô tập hợp được nghĩa đồng, họ qui phục ngày một đông. Và ý chí thành lập Quốc Gia đã sẵn, Cô phát cờ xanh (*màu Tiên*), cờ Bạch-Tượng (*voi Thần*) cùng trên vạn tinh binh thao lược từ bốn phương về hội quân với Hai-Bà-Trưng ở đất Mê-Linh để đánh bọn Nam Hán xâm lăng và dựng nước, danh vang bốn cõi. Hai Bà xưng Vương từ năm 41-43 sau *TL*

Sau đó do dã tâm bành trướng của bọn Tàu-Ô man rợ, nước ta quá nhỏ, không thể chống cự được lâu dài. Nên vào năm 43 sau *TL*, Hai Bà-Trưng thất thế phải tự tử tại sông Hát-Giang. Hồ-Đề liệt oanh giữ thế chống trả nhiều trận làm cho bọn Tàu man thất điều bát đảo, không dám xem thường nước ta. Bà Hồ-Đề rút quân về hùng cứ vùng thôn bản để bảo tồn chính khí và lực lượng. Bọn nam rợ cố ý chiếm cứ nước Việt-Nam nên về lâu về dài khó đương cự.

Cuối cùng Bà Hồ-Đề đành mở đường máu cùng ba quân tướng sĩ đến bờ sông Nguyệt-Đức (*Sông cầu*) và hét to, nước sông rẽ thành một con đường ba quân và con voi trắng chở vị Thiên-Thần về cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Người đời sau lập Đền Thờ tại bến sông này.

Cô Hồn-Liên-Bạch đặc phẩm Bát Nương Điều-Trì-Cung là một nhà "*Bác-học*" siêu phàm của thế nhân -ngự Cung Phi-Tướng Diệu-Thiên.

Dưới trần, Cô Hồ-Đề và Hoàng-Thiều-Hoa cùng có công to là cứu nước giúp đời dưới triều Hai-Bà-Trưng. Trên cõi Thiêng-Liêng cả hai Phật vị trong số gọi Tiên-Nương dưới quyền Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu. Tín Đồ Cao Đài vô cùng biết ơn hai vị đã phò trì và tận độ chúng sanh.

Trong cửa Đạo ngày nay, người đời rất mê danh xưng của Bát-Nương là Hớn-Liên-Bạch, Các vị trong Cửu Vị Tiên-Nương cũng kính nhường nữa. Cô đã về cơ trong bài “*Tự-Thuật*” để thài khi hiến lễ Hội-Yến Diêu-Trì-Cung Rằm tháng Tám hằng năm, có chữ Hồ-Hớn là tên hai kiếp của Cô.

KHOA HỌC – VĂN HỌC
CỦA **BÁT NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG**

HỘI KHÁCH TAO NHÂN

*Nhẹ bước nhàn du để vẽ hồng,
Sấn tay nước Việt, dậm non sông.
Châu về đất Bắc đời Kim-Khuyết,
Ngọc rạng thành Nam chuộc ải đông.
Mở lối Đài-Vân mời trí sĩ,
Dọn dành Hồng-Lạc dắt anh phong.
Động Đào quen thú mai chiều ngắm,
Hội khách tao nhân có mặt nồng.*

NGHĨA CHỮ:

- **Vẽ-hồng:** chỉ tác giả.
- **Sấn tay nước Việt:** xuống cõi Việt-Nam.
- **Dậm non sông:** Tô điểm cho đẹp thêm nước Nam.
- **Châu:** là một loại đá quý, dưới trần không có, tức Ngọc-Huỳnh để xây dựng ngôi Bạch-Ngọc-Kinh của Đức Chí-Tôn.

Theo Phục-Hy Bát-Quái: Càn ☰ ở phía Bắc Cõi Huỳnh-Kim-Khuyết (*cõi Hư-Uô*). Bà Bát-Nương làm việc nơi cõi Phi-Tưởng Điều-Thiên (*tức Nam-Hải ở phía Nam của Thế-Giới Cực-Lạc*).

- ▣ **Ngọc:** tức là Ngọc Dao; ở trần không có ngọc quý này, dùng xây Tòa Điều-Trì Kim-Mẫu, chỗ Đức Phật Kim-Mẫu ngự, Bà Bát-Nương liên hệ từ Điều-Trì-Cung đến Bạch-Ngọc-Kinh. (theo Bát-Quái Phục-Hy Cung ☶ ở phía Nam, Bà Bát-Nương độ bậc trí thức nguyên căn.
- ▣ **Hồng Lạc:** chỉ tại Việt-Nam có cửa Đạo, có Cửu-Trùng-Đài, Hiệp Thiên Đài, Bà Bát-Nương sẽ dành quyền chức cho người quân tử, bậc Sa-di, bậc nguyên căn đến tu mà đạt Đạo.
- ▣ **Động Đào:** Cõi Tạo Hóa Huyền-Thiên cũng là nơi vui thú nhất cõi Tiên.
- ▣ **Mặn nồng:** Thích thú, Bà hỏi khách tao nhân về cảnh này có mê thích không vậy?

Bát-Nương mừng Ngài Ngự-Mã (*Hộ-Pháp*)

*Đào nguyên lại trở trái hai lần,
 Ai ngỡ Việt-Thường đã thấy Lân,
 Cung Đẩu vít xa gương Xích quỉ,
 Thiềm-Cung mở rộng cửa Hà-Ngân
 Xuân-Thu định vững ngôi lương-tế,
 Phất-Chủ quét tan lũ nịnh thần.
 Thôi khí vĩnh sanh lau xả-tắc,
 Mở đường quốc thể định phong vân.*

(1946)

TRÍCH NGHĨA BÀI NGỰ-MÃ:

1. **TRỞ TRÁI HAI LẦN:** Thánh-Thi của Đức-Lý cho Đức Hộ-Pháp. có đoạn:

*“Nhị kiếp Tây-Ấu cầm máy tạo,
Hữu duyên Đông-Á nắm Thiên-Thơ”*

Ý nói Ngài Ngự-Mã Thiên-Quân có hai kiếp:

- Là Chúa Jesus
 - Là Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc.
2. **THẤY-LÂN:** Sách Khổng-Tử có câu: Kỳ Lân xuất hiện quốc gia thái bình, Bà nói khó mà tin rằng Việt-Thường thái bình. Thế mà nay Đức Chí-Tôn cho nền Đại-Đạo-Tam-Kỳ là sẽ được thái bình đó.
 3. **CUNG ĐẪU:** Túc Đẩu xuất do Đức Di-Lạc chưởng-quản. Hộ-Pháp có nhiệm vụ đuổi tà trục tinh ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc.
 4. **XÍCH QUÌ:** Chỉ phía Kim-Quan-Sứ. (*Bắc-Cù Lưu-Châu*)
 5. **THIỆM-CUNG** Cối Tạo-Hóa của **PHẬT MẪU** mở rộng cửa để đón các Chơn-Linh từ bên kia sông Ngân-Hà sang. Ý nói đón bậc đạt Đạo từ thế gian về hiệp với Mẹ.
 6. **XUÂN-THU:** Sách của Khổng-Tử dùng cai trị dân. Xưa Ngài làm đến chức Tế-Tướng. Nay Xuân-Thu là một bộ phận trong cổ Pháp của Đạo Cao Đài; chỉ hành tàng của Cửu-Trùng-Đài Hành-Chánh-Đạo.
 7. **PHẬT-CHỦ:** Bửu Bối của Lão-Tử trị loạn, Ngài ứng hóa tam thanh phá trận Vạn-Tiên, diệt trừ triết giáo.

Nay Hộ-Pháp lãnh chưởng quản Nhị-Hữu-Hình-Đài, do đó Đức Ngài phải thực hiện hết cổ Pháp: Xuân-Thu, Phật-Chủ, Bát-Vu để bảo vệ đất nước và bảo vệ nền Đại-Đạo.

“Quốc Đạo kim triều thành Đại-Đạo,

Nam-Phong thử nhật biến như phong”

THƠ VỊNH

*Cô Bát-Nương, Hoa-Lam tay xách,
Nhiệm vụ còn độ khách hồng trần.
Phi-Tướng-Thiên tiếp Chơn-Thần,
Đấu-Vân trở gót về gần Cung Tiên.*

HỘ-PHÁP

CỬU NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG



- **THỂ DANH:** Cao Thị Khiết, Ngọc Vạn
- **THỦ BỮU:** Ông-Tiêu
- **NƠI NGỰ:** Tạo-Hóa-Thiên
- **NHIỆM VỤ:** Giác ngộ hồn.

THƠ TẶNG

CỬU Thiên mở cửa rước người hiền,
NƯƠNG chí dắt dìu khách hữu duyên,
KÍNH lập công to qui cứu vị,
TẶNG tiên phát khởi lập càn nguyên¹
CỬU-NƯƠNG

TỰ-THUẬT

(Bài thài hiển lễ Hội Yến Diêu-Trì-Cung)

KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,
BẠC-LIÊU ngôi cũ còn lời,
Chính-chuyên buồn chẳng trọn đời,
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.
CỬU-NƯƠNG

KINH ĐỆ CỬU-CỬU

Vùng thoai-khí, Bát Hồn vận chuyển,
Tạo-Hóa-Thiên sanh biến vô cùng,

¹ Bạc Nguyên Nhân

*Hội Bàn-Đào Điều-Trì-Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban
Cung Bắc-Đẩu xem căn quả số,
Học triều nghi vào ở Linh-Tiêu
Ngọc-Hư-Cung, sắc lệnh kêu,
Thường, Phong, trùng trị phân điều đọa thăng.*

CỬU NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

*Nơi Kim-Bồn vắn vắn Ngươn Chắt,
Tạo hình hài các bậc Nguyên Nhân.
Cung Trí Giác trụ tinh thần
Hườn Hư mâu-nhiệm thoát trần đặng Tiên.*

ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU

Căn cứ vào lịch sử các Chơn-Linh về cơ day Đạo năm 1925, thì Cửu-Nương Điều-Trì-Cung là Tổng-Quản Văn-Phòng của Cung Điều-Trì Kim-Mẫu. Do đó, Đức Ngài rất ít về cơ cõi Ta-Bà Thế-Giới (*tức địa cầu 68*). Đức Ngài xưng danh là Cửu-Nương.

Xem qua lịch sử Việt-Nam, Cô Cửu-Nương giáng trần 2 lần:

1. LẦN THỨ NHẤT LÀ NGỌC-VẠN CÔNG CHÚA – Con gái thứ hai của Sài-Vương Nguyễn-Phước-Nguyên (1613–1635). Công Chúa Ngọc-Vạn được Vua Cao-Miền là Chetta II cưới làm Hoàng-Hậu (1618–1628) dưới danh hiệu campuchia là: Semdach Prea Peaccacyo-dey Preavoceac Ksattrey (1620). Do cuộc phối ngẫu của hai Quốc Gia mà tình giao hảo trở nên gắn bó và tốt đẹp hơn. Dân tộc hai nước qua lại làm ăn và người Việt vui vẻ vào Biên-Hòa và Hậu-Giang khai thác đất đai.

Sau khi Quốc Vương băng hà, Bà Ngọc-Vạn lên ngôi

Thái-Hậu của xứ Chùa-Tháp. Cũng do ảnh hưởng của Bà, các vị Vua sau giao hảo gắn bó với Chúa Nguyễn, khiến bọn Xiêm-La ngại ngùng không dám có ý đồ đen tối với Quốc-Vương Campuchia.

Nhờ có mặt Bà nơi đây mà người Việt lui tới dễ dàng ở đông đảo khắp nước Campuchia đến nay. Dân Miền Việt đều chịu ân của Bà, nên sau này lập Đền-Thờ để tỏ lòng tri ân. Bà luôn luôn phò trì chúng dân, nên họ có đặt hai câu liếng trước Miếu Bà:

*“Cầu tất ứng, thành tất linh, mộng trung chỉ thị.
Xiêm khả kính, Thanh khả mộ, ý ngoại nan lường”.*

(Ý là:

Bà linh hiển, cầu gì được nấy, nghĩ là đạt thành.

Quân Xiêm (*Thái-Lan*) kính nể, dân Thanh (*người Trung-Hoa*) mến mộ Ngài ngoài sức tưởng tượng).

2. KIẾP THỨ HAI: Bà vào gia đình họ Cao, tên Cao-Thanh-Khiết (*theo mộ bia ghi bằng chữ nho là Cao-Thị-Kiệt với đầy đủ hình ảnh và phần mộ tại Bạc-Liêu, em thứ chín của ông Cao-Triều-Phát*). Năm 21 tuổi Bà lập gia đình với ông Nguyễn-Bá-Tĩnh, cả hai không có con. Bà về Tiên cảnh năm 1920 mới 25 tuổi và trước ngày khai Đạo 6 năm.

Về mặt đời, Bà Cửu-Nương độ dân trong vùng làm ăn phát đạt, có cuộc sống yên vui. Về mặt Đạo, Bà độ nhiều người thành chánh quả, trong đó có ông Cao-Triều-Phát là một chức sắc lớn của Đạo Cao Đài phái....

Trong bài kinh đệ Cửu-Cửu gồm hai phần, một đoạn do Cửu-Nương, một đoạn do Đức Điều-Trì Kim-Mẫu về cơ phối hợp, chỉ cho thấy Bà Cửu-Nương có vai trò bên cạnh **PHẬT MẪU** và điều khiển văn phòng chánh cõi

Tạo-Hóa-Thiên.

THƠ-VỊNH

*Cô Cửu-Nương Ông Tiên giục thời,
Giác ngộ hồn cải hối tu thân.
Nghề hay nghiệp giỏi trong trần
Cũng nhờ Cửu-Ụi tinh thần mở mang.*

HỘ-PHÁP

*(DL/10/2008)
(AL 15/9/2008)*

Tiểu-Đi **CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG**
DIỀU TRÌ CUNG